

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NÔ  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 07/2020/DS-ST

Ngày 08/5/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu; Ông Phạm Đình Bông.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun, cán bộ TAND huyện Krông Nô.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thùy Dung, chức vụ Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2019/TLST-DS, ngày 16/9/2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-DS, ngày 16/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2020/QĐST-DS, ngày 14/4/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Krông Nô.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Ch, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Krông Nô. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Thanh H. Có mặt

Bà Nguyễn Thị Thu H. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Ph, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/8/2019 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 13/9/2019), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền lại của Nguyên đơn – ông Nguyễn Văn Ch trình bày:*

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Krông Nô (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201702369 với ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H, theo nội dung hợp đồng thì Ngân hàng cho vợ chồng ông H vay số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng, để sử dụng vào mục đích phục hồi, chăm sóc vườn cà phê, xây nhà kho, sửa chữa nhà ở, mua sắm đồ dùng gia đình; Kỳ hạn trả nợ lãi 03 tháng một lần; Kỳ hạn trả nợ gốc 03 kỳ, kỳ 01 ngày 26/11/2018 trả 10.000.000 đồng, kỳ 2 ngày 26/11/2019 trả 10.000.000 đồng, kỳ 3 ngày 22/11/2020 trả 180.000.000 đồng. Lãi suất là 10%/năm tại thời điểm cho vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, ngoài ra Ngân hàng còn quy định về lãi chậm trả.

Khi vay vợ chồng ông H đã thế chấp quyền sử dụng đất số CL 814106, thửa đất số 87a, tờ bản đồ 02, diện tích 400 m<sup>2</sup>, được Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 13/11/2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245012177/2017/HĐTC, ngày 23/11/2017.

Quá trình vay thì vợ chồng ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc theo kỳ và trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện đối với vợ chồng ông H.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán tổng số tiền 253.740.354 đồng (tính đến ngày 08/5/2020), trong đó, số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 49.611.111 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn 734.722 đồng, số tiền lãi phạt chậm trả là 3.394.521 đồng.

Kể từ ngày 09/5/2020 cho đến khi thi hành xong, ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H tiếp tục phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà hai bên ký kết trong Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201702369, ngày 23/11/2017.

Trường hợp ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H không thanh toán được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Krông Nô phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245012177/2017/HĐTC, ngày 23/11/2017 để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Thanh H công nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện đúng với nội dung mà vợ chồng ông H ký kết với Ngân hàng thể hiện trong Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201702369, ngày 23/11/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245012177/2017/HĐTC, ngày 23/11/2017. Ông đồng ý vợ chồng ông có trách nhiệm thanh toán tiền gốc và tiền lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa ông H thừa nhận những nội dung đã trình bày, không bổ sung gì thêm, ông đồng ý trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các

trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn Bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; 72; 73 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thu H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền 253.740.354 đồng, trong đó, số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 49.611.111 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn 734.722 đồng, số tiền lãi phạt chậm trả là 3.394.521 đồng. Trường hợp ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H không thanh toán được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Krông Nô phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245012177/2017/HĐTC, ngày 23/11/2017 để thu hồi nợ.

Về án phí: Buộc ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201702369, ngày 23/11/2017, vì vậy đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã Ph, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn

[2.1]. Về nội dung Hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201702369, ngày 23/11/2017 thì Ngân hàng cho vợ chồng ông H vay số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng, để sử dụng vào mục đích phục hồi, chăm sóc vườn cà phê, xây nhà kho, sửa chữa nhà ở, mua sắm đồ dùng gia đình; Kỳ hạn trả nợ lãi 03 tháng một lần; Kỳ hạn trả nợ gốc 03 kỳ, kỳ 01 ngày 26/11/2018 trả 10.000.000 đồng, kỳ 2 ngày 26/11/2019 trả 10.000.000 đồng, kỳ 3 ngày 22/11/2020 trả 180.000.000 đồng. Lãi suất là 10%/năm tại thời điểm cho vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, ngoài ra Ngân hàng còn quy định về lãi chậm trả.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện sự tự nguyện, tự thỏa thuận giữa bên cho vay là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và bên vay là ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H. Hợp đồng tín dụng đã thể hiện rõ về mức cho vay, phương thức cho vay,

thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, trả nợ gốc và lãi vốn vay, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay; bên vay... đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016.

[2.2]. Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc:

Theo Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201702369, ngày 23/11/2017, thì ông H và bà H vay số tiền là 200.000.000 đồng với thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ gốc thực hiện làm 03 kỳ, kỳ 01 ngày 26/11/2018 trả 10.000.000 đồng, kỳ 2 ngày 26/11/2019 trả 10.000.000 đồng, kỳ 3 ngày 22/11/2020 trả 180.000.000 đồng.

Tại điểm c khoản 1 Điều 10 của Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201702369, ngày 23/11/2017 thể hiện, Ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn trong trường hợp ông H, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi theo thỏa thuận. Do ông H, bà H không thanh toán được khoản nợ gốc nào, vì vậy Ngân hàng yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc đến hạn và nợ gốc trước thời hạn là có cơ sở.

[2.3]. Về yêu cầu thanh toán tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả lãi:

[2.3.1]. Khoản 2 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201702369, ngày 23/11/2017 thể hiện tại thời điểm Ngân hàng giải ngân cho ông H, bà H thì mức lãi suất cho vay 10%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông H, bà H không thanh toán được khoản tiền lãi nào. Kể từ ngày 27/11/2017 đến ngày 08/5/2020, ông H, bà H phải thanh toán số tiền lãi trong hạn là: 200.000.000 đồng x 10%/năm x 893 ngày = 49.611.111 đồng.

[2.3.2]. Điểm b khoản 3 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201702369, ngày 23/11/2017 thể hiện mức lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Ngày 26/11/2018, ông H, bà H phải thanh toán số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng. Ngày 26/11/2019, phải thanh toán số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng. Do ông H, bà H không thanh toán được số tiền nợ gốc theo đúng phân kỳ trả nợ, vì vậy Ngân hàng chuyển số tiền 10.000.000 đồng, kể từ ngày 27/11/2018 và số tiền 10.000.000 đồng, kể từ ngày 27/11/2019 sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất 150% trong hạn là có cơ sở để chấp nhận. Tính đến ngày 08/5/2020 thì số tiền lãi quá hạn là 734.722 đồng.

[2.3.3]. Điểm c khoản 2 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201702369, ngày 23/11/2017 thể hiện lãi chậm trả sẽ bằng số dư lãi chậm trả nhân với lãi suất chậm trả là 10%/năm.

Ngày 27/5/2018 là kỳ trả lãi đầu tiên của ông H, bà H. Do ông H, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi, vì vậy Ngân hàng áp dụng mức lãi suất chậm trả là 10% là đúng thỏa thuận.

Theo thỏa thuận số tiền lãi chậm trả được tính trên số tiền nợ lãi của ông H, bà H nhân với số ngày chậm trả nhân với 10%, tuy nhiên việc Ngân hàng chỉ tính lãi chậm trả của số tiền nợ gốc theo phân kỳ trả nợ là 20.000.000 đồng là đảm bảo quyền lợi cho ông H, bà H, vì vậy cần chấp nhận.

Số tiền lãi chậm trả tổng cộng là 3.394.000 đồng, được tính cụ thể:

Từ ngày 27/5/2018 đến ngày 26/11/2018 là 10.000.000 đồng x 10%/năm x 183 ngày = 501.370 đồng.

Từ ngày 27/11/2018 đến ngày 08/5/2020 là 20.000.000 đồng x 10%/năm x 528 ngày = 2.893.151 đồng.

Xét yêu cầu thanh toán tiền nợ lãi trong hạn, tiền nợ lãi quá hạn, tiền chậm trả lãi của Ngân hàng đối với ông H và bà H là có cơ sở, đúng thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.4]. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

Tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245012177/2017/HĐTC, ngày 23/11/2017 thể hiện ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H thế chấp quyền sử dụng đất số CL 814106, thửa đất số 87a, tờ bản đồ 02, diện tích 400 m<sup>2</sup>, được Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 13/11/2017. Giá trị tài sản tại thời điểm thế chấp là: 400.000.000 đồng.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/01/2020, thể hiện quyền sử dụng đất mà ông H, bà H thế chấp cho Ngân hàng đúng với hiện trạng thực tế, trên thửa đất có một căn nhà cấp bốn, tường lát gạch, mái tôn, do ông H và bà H đang sử dụng.

Xét thấy việc ông H và bà H thế chấp các quyền sử dụng đất nói trên để đảm bảo cho khoản tiền vay thực hiện theo Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201702369, ngày 23/11/2017, vì vậy, trường hợp ông H và bà H không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ theo đúng thỏa thuận của các bên quy định tại điểm d khoản 3 Điều 3 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245012177/2017/HĐTC, ngày 23/11/2017 là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3]. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 1.900.000 đồng theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm thanh toán số tiền 1.900.000 đồng cho Ngân hàng.

[4] Án phí dân sự: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận vì vậy ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp số tiền 12.687.000 đồng (253.740.354 đồng x 5% = 12.687.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của NQ 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0001010/BL-THA, ngày 16/9/2019.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 155, Điều 235 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền 253.740.354 đồng, trong đó, số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 49.611.111 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn 734.722 đồng, số tiền lãi phạt chậm trả là 3.394.521 đồng.

Ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201702369, ngày 23/11/2017 kể từ ngày 09/5/2020 cho đến khi thi hành xong khoản nợ này.

2. Trường hợp ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô phát mãi các tài sản thế chấp của ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245012177/2017/HĐTC, ngày 23/11/2017 để thu hồi nợ.

3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 1.900.000 đồng. Ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm thanh toán số tiền 1.900.000 đồng cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

4. Án phí dân sự: Ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp số tiền 12.687.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Người nộp tiền Lê Mai T) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0001010/BL-THA, ngày 16/9/2019.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Krông Nô (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Tím**

